

Nghĩa Trụ, ngày 20 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH  
Sinh hoạt chuyên môn tổ MG 3-4 tuổi  
Năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Mầm non Vĩnh Khúc.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường về cơ sở vật chất và đặc thù của tổ, năng lực của giáo viên trong tổ, khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ. Tổ chuyên môn MG 3-4 tuổi xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ

| TT | Họ và tên            | Năm sinh | Trình độ CM | Trình độ tin học | Năm vào ngành | Biên chế | Đăng viên | Phụ trách nhóm lớp |
|----|----------------------|----------|-------------|------------------|---------------|----------|-----------|--------------------|
| 1  | Lê Thị Thu Hoài      | 1974     | Đại học     | Cơ bản (TT03)    | 2000          | 2014     |           | 3A1                |
| 2  | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 1989     | CĐ          | Cơ bản (TT03)    | 2010          | 2014     | X         | 3A1                |
| 3  | Lê Thị Uyển          | 1983     | CĐ          | B                | 2015          | 2015     |           | 3A2                |
| 4  | Lê Thị Thảo          | 1988     | CĐ          | Cơ bản (TT03)    | 2009          | 2014     | X         | 3A2                |
| 5  | LươngThị Nguyệt      | 1974     | ĐH          | Cơ bản (TT03)    | 1993          | 2014     |           | 3A3                |
| 6  | Đặng Thị Lan         | 1984     | ĐH          | Cơ bản (TT03)    | 2004          | 2014     | X         | 3A3                |
| 7  | Nguyễn T Hải Âu      | 1987     | ĐH          | B                | 2012          | 2014     | X         | 3A4                |
| 8  | Nguyễn T Hương Giang | 1993     | CĐ          | Cơ bản (TT03)    | 2015          | 2016     | X         | 3A5                |

1.2 . Số học sinh khối MG 3 tuổi

- Đầu năm học 2025-2026, khối MG 3 tuổi tổng số có 112 trẻ/5 nhóm.
- + Trẻ nữ: 56 trẻ.
- + Trẻ nam: 56 trẻ.

## **2. Thuận lợi:**

- Tổ mẫu giáo 3 tuổi luôn được Ban giám hiệu quan tâm, giúp đỡ tạo mọi điều kiện trong công tác, được tham gia các lớp tập huấn do nhà trường và ngành tổ chức.

- Tổ 3 tuổi có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, mến trẻ, yêu nghề có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, có đạo đức lối sống lành mạnh, luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Với trình độ chuyên môn đạt chuẩn 40%, và trên chuẩn là 60%, đời sống của các thành viên trong tổ hạnh phúc vui vẻ, chan hòa, sẻ chia...

- Mỗi thành viên trong tổ đều xây dựng cho mình kế hoạch thực hiện phù hợp với lớp mình phụ trách.

- Đa số giáo viên trong tổ có kỹ năng sư phạm tốt, chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần học tập để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn.

- 5/5 lớp MG 3 tuổi có cơ sở vật chất tốt, kiên cố cao tầng, khang trang, sạch sẽ, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ ở mức tối thiểu để phục vụ các hoạt động của trẻ ở trường.

## **3. Khó khăn:**

- Một vài thành viên trong tổ chưa thực sự thành thạo trong việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy, gây khó khăn khi tổ chức hoạt động học qua công nghệ

- Việc áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến (STEAM, trải nghiệm, ...) đòi hỏi giáo viên liên tục học hỏi và cập nhật, trong khi thời gian bồi dưỡng chuyên môn có hạn.

## **II. MỤC TIÊU:**

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ.
- 100% giáo viên có kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi, với địa phương về yêu cầu đổi mới.
- 90 – 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin một cách hợp lý trong quá trình giảng dạy.
- 100% trẻ phát triển tốt các lĩnh vực giáo dục.
- 100% trẻ được cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phần đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi dưới 3.0%, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.
- Biết xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục STEAM phù hợp chủ đề, lứa tuổi.
- Giáo viên có kỹ năng giáo dục cảm xúc tích cực và kỹ năng sống cho trẻ thông qua âm nhạc, kể chuyện, trò chơi mô phỏng và trải nghiệm thực tế.
- Giáo viên biết tổ chức hoạt động trải nghiệm về an toàn như PCCC, phòng tránh tai nạn điện, đuối nước, thiên tai, thoát hiểm.
- Giáo viên tổ chức tốt các hoạt động phát triển thể chất cho trẻ.
- Biết chuẩn bị sưu tầm đồ dùng đồ chơi phong phú cho các hoạt động của trẻ.
- Nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên trong tổ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Biết ứng dụng phương pháp giáo dục Steam vào soạn giáo án, tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và trang trí nhóm, lớp, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí nhóm, lớp đạt hiệu quả.
- Biết thực hiện tốt đạo đức nghề nghiệp, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và kỹ năng quản lý nhóm, lớp.
- Biết cách phối hợp với phụ huynh giúp giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ.
- Biết cách sắp xếp, tổ chức các hoạt động an toàn, phòng tránh TNTT cho trẻ ở trường mầm non.
- Giúp giáo viên trong tổ biết ứng dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới và trong khu vực vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và trang trí nhóm, lớp, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo...
- Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025”
- Giáo viên biết ứng dụng giáo dục Steam trong thực hiện CTGDMN.
- Nâng cao nghiệp vụ tay nghề trong tổ chức các hoạt động giáo ứng dụng Steam 5E và EDP.
- Giúp giáo viên biết tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tổ chức khám phá khoa học qua hoạt động trải nghiệm cho trẻ.
- Bồi dưỡng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em cho đội ngũ GV trong tổ.

#### IV. LỊCH THỰC HIỆN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

| ST T | Nội dung                                                                                                                                 | Hình thức | Thời gian thực hiện           | Người thực hiện                | Điều chỉnh |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------|--------------------------------|------------|
| 1    | - Ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non<br>-Thảo luận về trang trí lớp học an toàn, hạnh phúc theo hướng mở steam | Trực tiếp | Từ 17h 10 phút ngày 30/8/2025 | Đỗ Thị Hoa<br>Đặng Thị Lan     |            |
| 2    | -Ứng dụng AI vào trong quá trình giảng dạy<br>- Kỹ năng quản lý lớp học an toàn, tích cực; xử lý tình huống khẩn cấp trong lớp.          | Trực tiếp | Từ 17h phút ngày 13/9/2025    | Đỗ Thị Hoa<br><br>Đặng Thị Lan |            |
| 3    | Giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ thông qua hoạt động âm nhạc, kể chuyện.                                                                | Trực tiếp | Từ 17h 15 phút ngày 27/9/2025 | Lê Thị Thảo                    |            |
| 4    | - Ứng dụng công                                                                                                                          | Trực tiếp | Từ 17h 00                     | Lê Thị Hợi                     |            |

|   |                                                                                                                                                        |           |                                |                                          |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------|------------------------------------------|--|
|   | nghệ thông tin và chuyển đổi số vào quản lý và giảng dạy.<br>- Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua trò chơi mô phỏng.                    |           | phút ngày 11/10/2025           | Đặng Thị Lan                             |  |
| 5 | Một số biện pháp phối hợp với phụ huynh tạo nguyên liệu sẵn có cho trẻ trải nghiệm.                                                                    | Trực tiếp | Từ 17h 00 phút ngày 25/10/2025 | Đặng Thị Lan                             |  |
| 6 | - Chuyên đề ứng dụng giáo dục steams vào tổ chức hoạt động giáo dục.<br>- Dự giờ minh họa theo nghiên cứu bài học ứng dụng phương pháp giáo dục Steam. | Trực tiếp | Từ 17h 30 phút ngày 08/11/2025 | Đỗ Thị Hoa<br><br>Nguyễn Thị Hương Giang |  |
| 7 | Phối hợp phụ huynh Chăm sóc tích cực: hỗ trợ trẻ nhút nhát, trẻ rụt rè, trẻ có nhu cầu đặc biệt.                                                       | Trực tiếp | Từ 17h 15 phút ngày 22/11/2025 | Đặng Thị Lan                             |  |
| 8 | - Chuyên đề tổ chức các hoạt động dạy kỹ năng sống cho trẻ.<br>- Dạy trẻ kỹ năng: Rửa tay đúng cách                                                    | Trực tiếp | Từ 17h 15 phút ngày 6/12/2025  | Lê Thị Hợi<br><br>Lương Thị Nguyệt       |  |
| 9 | - Cách rèn kỹ năng khi giao tiếp với người lạ cho trẻ                                                                                                  | Trực tiếp | Từ 8h 30 phút ngày 20/12/2025  | Đặng Thị Lan                             |  |

|    |                                                                                                                              |                  |                                |                                     |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------------------------|--|
| 10 | -Vệ sinh dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh<br>-Chia sẻ với PH cách phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cho trẻ trong mùa đông | Trực tiếp        | 03/01/2026                     | Lê Thị Hới<br><br>Nguyễn Thị Hải Âu |  |
| 11 | Một số biện pháp PH với PH rèn kỹ năng tự phục vụ bảo vệ cơ thể cho trẻ                                                      | Trực tiếp/Online | Từ 17h 15 phút ngày 17/01/2026 | Đặng Thị Lan                        |  |
| 12 | NCBH:Tạohình- Ứng dụng phương pháp giáo dục steam EPD                                                                        | Trực tiếp        | Từ 17h 30 phút ngày 31/01/2026 | Đặng Thị Lan                        |  |
| 13 | Dự giờ minh hoạ NCBH Tạohình- Ứng dụng phương pháp giáo dục steam EPD                                                        | Trực tiếp        | Từ 17h 30 phút ngày 14/02/2026 | Lê Thị Uyển                         |  |
| 14 | Nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng trải nghiệm dưới hình thức trò chơi.                      | Gián tiếp/Online | Từ 17h ngày 28/02/2026         | Đặng Thị Lan                        |  |
| 15 | -Phối hợp với phụ huynh tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại địa phương.                                                | Trực tiếp        | Từ 17h 05 phút ngày 14/3/2026  | Đặng Thị Lan                        |  |
| 16 | Chuyên đề kỹ năng sống( Phân loại rác thải)                                                                                  | Trực tiếp        | Từ 17h00 phút ngày 28/3/2025   | Lê Thị Thu Hoài                     |  |
| 17 | Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm PCCC - kỹ năng thoát hiểm, tìm kiếm giúp đỡ.                                           | Trực tiếp        | Từ 17h10 phút ngày 11/4/2026   | Đặng Thị Lan                        |  |
| 18 | Giáo dục trẻ phòng chống đuối nước thông qua các hoạt động trải nghiệm.                                                      | Trực tiếp        | Từ 17h 00 phút ngày 25/4/2026  | Đặng Thị Lan                        |  |
| 19 | Giáo dục cho trẻ bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.                                                                  | Trực tiếp        | Từ 17h15 phút ngày 09/5/2026   | Đặng Thị Lan                        |  |

|    |                                                                 |                   |                               |              |  |
|----|-----------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------|--------------|--|
| 20 | Lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức Tết thiếu nhi 01/6 cho trẻ | Gián tiếp/ Online | Từ 19h 30 phút ngày 15/5/2026 | Đặng Thị Lan |  |
|----|-----------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------|--------------|--|

## V. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC:

| LĨNH VỰC                   | MỤC TIÊU                                                                                                                                                                                                          | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b> | <b>MT(1):</b> Trẻ biết động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. Trẻ tập thể dục theo hướng dẫn.                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.</li> <li>+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.</li> </ul> </li> <li>- Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cúi về phía trước.</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải.</li> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li> </ul> </li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ.</li> <li>+ Co duỗi chân.</li> </ul> </li> </ul> |
|                            | <b>MT( 2):</b> - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động<br>- Trẻ kiểm soát được vận động khi đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn ( 3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi kiễng gót.</li> <li>+ Đi trong đường hẹp.</li> <li>+ Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li> <li>+ Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                            | <b>MT (3):</b> -Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bắt bóng, ném, đập bóng.<br>-Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Chuyển bắt bóng.                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>+ Ném trúng đích bằng 1 tay.</li> <li>+ Tung bắt bóng với cô</li> <li>+ Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                            | <b>MT (4):</b> -Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò, trườn, trèo.                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò, trườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc.</li> <li>+ Bò chui qua cổng.</li> <li>+ Trườn về phía trước.</li> <li>+ Bước lên, xuống bục cao ( cao 30cm).</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                            | <b>MT (5):</b> - Trẻ thực hiện tốt                                                                                                                                                                                | + Chạy 10 - 15m liên tục theo hướng thẳng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | các vận động chạy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|  | <b>MT (6):</b> Trẻ thực hiện tốt các vận động bật nhảy.                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật - nhảy:</li> <li>+ Bật tại chỗ.</li> <li>+ Bật về phía trước.</li> <li>+ Bật xa 20 - 25 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                            |
|  | <b>MT (7):</b> Trẻ thực hiện được các vận động: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau.</li> <li>- Trẻ phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, trong một số hoạt động:</li> </ul>                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, cuộn, xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Tập các cử động của bàn tay, ngóntay, phối hợp tay- mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ:</li> <li>+ Vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> <li>+ Cắt thẳng được một đoạn 10cm.</li> <li>+ Xây dựng, lắp ráp các khối.</li> <li>+ Xếp chồng 8-10 khối không đổ.</li> <li>- Tự cài, cởi cúc.</li> </ul> |
|  | <b>MT (8):</b> -Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh( thịt, cá, trứng...) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</li> <li>- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> <li>- Cách sơ chế và chế biến một số món ăn đơn giản.</li> <li>- Tác dụng của việc ăn đủ chất.</li> </ul>    |
|  | <b>MT (9):</b> -Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được người lớn giúp đỡ. <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trẻ biết sử dụng cốc, bát, thìa đúng cách.</li> </ul>                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</li> <li>- Tập rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> <li>- Tháo tất, cởi quần áo.</li> <li>- Làm quen với cách cầm cốc, bát, thìa khi ăn uống.</li> </ul>                                                                                                                       |
|  | <b>MT (10):</b> -Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: nước đã đun sôi. <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh,</li> </ul>                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn sức khỏe và an toàn.</li> <li>- Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ.</li> <li>- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</li> <li>- Không uống nước lã.</li> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> </ul>                                                                  |

|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             | phòng bệnh khi được nhắc nhở:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết trang phục theo thời tiết.</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                             | <p><b>MT (11):</b>-Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ... ) khi được nhắc nhở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi... khi đi thăm vườn bách thú đến gần những con vật hung dữ...) khi được nhắc nhở.</li> <li>-Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn.</li> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm.</li> <li>- Không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.</li> <li>- Không tự lấy thuốc uống...</li> </ul>                                                      |
|                             | <b>MT (12):</b> Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: cháy, có người ngã chảy máu...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                             | <b>MT (13):</b> Trẻ tham gia hoạt động học tập liên tục và không có hiện tượng mệt mỏi trong khoảng thời gian 20 phút.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động rèn luyện thể chất để luyện tập và kiên trì theo đuổi một hoạt động nào đó để hình thành khả năng chịu đựng và tự tin của bản thân.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b> | <b>MT (14):</b> Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh gần gũi với trẻ.</li> <li>- Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... </li> <li>- Cho trẻ quan sát sự lớn lên của các con vật, cây cối...</li> <li>- Cho trẻ làm một số các thí nghiệm về nước, cát sỏi...</li> </ul> |
|                             | <b>MT (15):</b> Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ được tiếp xúc với các vật thật trong các giờ khám phá học.</li> <li>- Trẻ được sờ, ngửi, nếm ... và nêu nhận xét của bản thân về các đối tượng đó.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  |



|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                             |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                                                                                                                                 | đối tượng.                                                                                                                                                                                                  |  |
| <b>MT (16):</b> Trẻ biết chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác trên cơ thể.                                                                        | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên gọi đặc điểm các giác quan.</li><li>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</li><li>- Cách giữ gìn vệ sinh để bảo vệ các giác quan.</li></ul> |  |
| <b>MT(17):</b> Trẻ biết kể tên, đặc điểm, ích lợi của 4 nhóm thực phẩm                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu đặc điểm, ích lợi của 4 nhóm thực phẩm.</li><li>- Cách sơ chế và chế biến 1 số món ăn đơn giản.</li><li>- Tác dụng của việc ăn đủ chất.</li></ul>               |  |
| <b>MT (18):</b> Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.                                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho trẻ được làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</li><li>Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</li></ul>                     |  |
| <b>MT (19):</b> Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho trẻ quan sát tranh ảnh, xem sách...nhận xét và trò chuyện.</li></ul>                                                                                            |  |
| <b>MT (20):</b> Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</li><li>- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu.</li></ul>                                         |  |
| <b>MT (21):</b> Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.                                                        | <ul style="list-style-type: none"><li>- “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.</li><li>- Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</li></ul>                                               |  |
| <b>MT (22):</b> Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của các đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.                                                     | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồ dùng, đồ chơi.</li><li>- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</li></ul>                                                                   |  |
| <b>MT (23):</b> Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...                                                             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.</li><li>- Hát các bài hát về sự vật, hiện tượng.</li><li>- Vẽ, xé dán, nặn, ghép hình...</li></ul>           |  |

|                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>MT (24):</b> Trẻ nêu tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.                                                         | - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>MT (25):</b> Trẻ quan sát và nhận xét về đặc điểm nổi bật của thế giới thực vật và động vật.                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</li> <li>- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.</li> <li>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>MT (26):</b> Trẻ biết một số hiện tượng tự nhiên đơn giản.                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>*Thời tiết, mùa</li> <li>Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.</li> <li>* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</li> <li>Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.</li> <li>*Nước.</li> <li>- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.</li> <li>- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.</li> <li>*Không khí, ánh sáng.</li> <li>- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.</li> <li>- Đất đá, cát, sỏi.</li> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất.</li> </ul> |
| <b>MT (27):</b> Trẻ biết đặt câu hỏi                                                                                                                   | - Trẻ hay đặt các câu hỏi tại sao? Vì sao?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>MT (28):</b> Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết chữ số và số lượng, số thứ tự trong phạm vi 5.</li> <li>- Đếm các đối tượng xung quanh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>MT (29):</b> Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.                                                                               | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>MT (30):</b> Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được nhóm nào nhiều hơn, ít hơn, 2 nhóm bằng nhau.</li> <li>- Nhận biết nhóm đối tượng 1 và nhiều</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>MT (31):</b> Trẻ biết cách                                                                                                                          | - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|  |                                                                                                                                                    |                                                                                                                            |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.                                                                                   |                                                                                                                            |
|  | <b>MT (32):</b> Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.                                                       | - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ                                                                               |
|  | <b>MT (33):</b> Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản ( mẫu) và sao chép lại.                                                                       | - Xếp xen kẽ.                                                                                                              |
|  | <b>MT (34):</b> Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. | - So sánh 2 đối tượng về kích thước.                                                                                       |
|  | <b>MT (35):</b> Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.                                                                | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. |
|  | <b>MT (36):</b> Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.                                                               | - Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.                                           |
|  | <b>MT (37):</b> Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.                                | - Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.                                |
|  | <b>MT (38):</b> Trẻ biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.                                                                                            | - Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi.                                                                                            |
|  | <b>MT (39):</b> Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.                                                     | - Tên, tuổi, giới tính của bản thân.                                                                                       |
|  | <b>MT(40):</b> Trẻ biết kể tên, đặc điểm, tác dụng của 1 số bộ phận trên cơ thể.                                                                   | - Nêu đặc điểm, tác dụng của 1 số bộ phận trên cơ thể.<br>- Cách giữ gìn vệ sinh cơ thể.                                   |
|  | <b>MT (41):</b> Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.                                                                       | - Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.                                                                            |

|                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                                                                                                    | đình.                                                                                                                                                                                                          |  |
| <b>MT(42):</b> Trẻ biết kể tên 1 số nhu cầu của gia đình.                                                                          | -Nhu cầu ăn uống.<br>-Nhu cầu giải trí.<br>- Nhu cầu ngủ nghỉ.                                                                                                                                                 |  |
| <b>MT (43):</b> Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.     | - Địa chỉ gia đình.                                                                                                                                                                                            |  |
| <b>MT(44):</b> Trẻ biết 1 số kiểu nhà gần gũi quanh trẻ.                                                                           | - Tên các kiểu nhà.<br>- Đặc điểm các kiểu nhà.                                                                                                                                                                |  |
| <b>MT (45):</b> Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.                   | - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo.<br>- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.                                                                                  |  |
| <b>MT (46):</b> Trẻ kể được tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.                      | - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.                                                                                                                                                       |  |
| <b>MT (47):</b> Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.                         | - Trẻ biết tên, ý nghĩa, hoạt động của một số ngày lễ tết.                                                                                                                                                     |  |
| <b>MT (48):</b> Trẻ biết kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.                                                         | - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước.<br>- Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. |  |
| <b>MT (49):</b> Trẻ biết ngày 20/11 là ngày nhà giáo Việt Nam và bước đầu hiểu được ý nghĩa của ngày qua sự hướng dẫn của cô giáo. | - Trẻ biết ngày 20/11 là ngày gì?<br>- Một số hoạt động chào mừng ngày 20/11.<br>- Ý nghĩa của ngày 20/11.<br>- Yêu quý cô giáo.                                                                               |  |
| <b>MT (50):</b> Trẻ biết ngày 8/3 là ngày quốc tế phụ nữ và bước đầu hiểu được ý nghĩa của ngày qua sự hướng dẫn của cô giáo.      | - Trẻ biết ngày 8/3 là ngày gì?<br>- Một số hoạt động chào mừng ngày 8/3.<br>- Ý nghĩa của ngày 8/3.<br>- Trẻ kể về những người phụ nữ mà trẻ yêu quý.                                                         |  |

|                                     |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                     | <b>MT (51):</b> Trẻ nhận ra được chân dung Bác Hồ, biết Bác là ai....                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ kể về quê hương làng xóm nơi trẻ sống.</li> <li>- Trẻ biết Bác Hồ là ai?</li> <li>- Ngày sinh nhật Bác, Quê hương Bác và nơi Bác đang yên nghỉ.</li> </ul> |
| <b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b> | <b>MT (52):</b> Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ:<br>“Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.</li> <li>- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản</li> </ul>              |
|                                     | <b>MT (53):</b> Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: rau quả, quần áo, đồ chơi...                                      | - Hiểu các từ khái quát: rau quả, quần áo, đồ chơi...                                                                                                                                                   |
|                                     | <b>MT (54):</b> Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.</li> <li>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>                               |
|                                     | <b>MT (55):</b> Trẻ nói rõ các tiếng.                                                                                  | - Phát âm các tiếng của tiếng Việt.                                                                                                                                                                     |
|                                     | <b>MT (56):</b> Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...                                 | - Sử dụng các từ chỉ đặc điểm, công dụng và các từ khái quát...                                                                                                                                         |
|                                     | <b>MT (57):</b> Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.                                                           | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.                                                                                                                 |
|                                     | <b>MT (58):</b> Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</li> <li>- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>               |
|                                     | <b>MT (59):</b> Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,... | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ kể lại sự việc.</li> <li>- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.</li> <li>- Trẻ kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.</li> </ul>              |
|                                     | <b>MT (60):</b> Trẻ kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ</li> </ul>                                   |
|                                     | <b>MT (61):</b> Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.                                                | - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.                                                                                                                                                           |
|                                     | <b>MT (62):</b> Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.                                         | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.                                                                                                                                                                   |
|                                     | <b>MT (63):</b> Trẻ biết nói rõ ràng, nói đủ nghe,                                                                     | - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?                                                                                                                                               |

|                                              |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</b> | không nói lí nhí.                                                                                             | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.                                                                                                                       |
|                                              | <b>MT (64):</b> Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.                         | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.<br>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.<br>- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe.<br>- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.<br>- Giữ gìn sách. |
|                                              | <b>MT (65):</b> Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.                             | - Quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong truyện.<br>- Miêu tả đặc điểm của nhân vật.                                                                                                                 |
|                                              | <b>MT (66):</b> Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,.. | - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)                                                            |
|                                              | <b>MT (67):</b> Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.                                                            | - Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.                                                                                                                                         |
|                                              | <b>MT (68):</b> Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.                                               | - Tên, tuổi, giới tính.                                                                                                                                                                                    |
|                                              | <b>MT (69):</b> Trẻ nói được điều bé thích, không thích.                                                      | - Những điều bé thích, không thích                                                                                                                                                                         |
|                                              | <b>MT (70):</b> Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi..                       | - Chủ động trong một số hành động.<br>- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.                                                                                                                                    |
|                                              | <b>MT (71):</b> Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).           | - Cố gắng thực hiện công việc được giao.                                                                                                                                                                   |
|                                              | <b>MT (72):</b> Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh        | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.                                                                                                        |
|                                              | <b>MT (73):</b> Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.                                         | - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.                                                                                                                      |
|                                              | <b>MT (74):</b> Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.                                                                  | - Kính yêu Bác Hồ.                                                                                                                                                                                         |
|                                              | <b>MT (75):</b> Trẻ thích                                                                                     | - Bộc lộ tình cảm kính yêu Bác Hồ qua hát,                                                                                                                                                                 |

|                           |                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                        |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           | nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.                                                                                            | đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.                                                                                                                  |
|                           | <b>MT (76):</b> Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.              | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).                                                                                    |
|                           | <b>MT (77):</b> Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở....                                                                         | - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).                                                                                                          |
|                           | <b>MT (78):</b> Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.                                                                                                        | - Lắng nghe ý kiến của người khác<br>- Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói.                                                      |
|                           | <b>MT (79):</b> Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.                                                                       | - Chờ đến lượt.<br>- Chơi hòa thuận với bạn.                                                                                                           |
|                           | <b>MT (80):</b> Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, con vật.                                                                      | - Quan sát các cảnh vật xung quanh.<br>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.                                                                           |
|                           | <b>MT (81):</b> Trẻ biết quan tâm đến môi trường.                                                                                                      | - Tiết kiệm điện, nước.<br>- Giữ gìn vệ sinh môi trường.<br>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.                                                      |
|                           | <b>MT (82):</b> Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.                                                                                                     | - Nhắc nhở mọi người cùng tuân thủ các nội qui bảo vệ môi trường.                                                                                      |
|                           | <b>MT (83):</b> Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt điện khi ra khỏi phòng.                                                                        | - Tiết kiệm điện, nước.                                                                                                                                |
| <b>PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</b> | <b>MT (84):</b> Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. | - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. |
|                           | <b>MT (85):</b> Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.                                            | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).                                                                                                 |
|                           | <b>MT (86):</b> Trẻ vui                                                                                                                                | - Nói lên cảm nhận trước vẻ đẹp của các tác                                                                                                            |

|  |                                                                                                                                   |                                                                                      |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|  | sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. | phẩm tạo hình.                                                                       |
|  | <b>MT (87):</b> Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.                                                     | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.                                                |
|  | <b>MT (88):</b> Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).                  | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc                         |
|  | <b>MT (89):</b> Trẻ biết vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa.                                                              | - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.                                       |
|  | <b>MT (90):</b> Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.                                   | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.                       |
|  | <b>MT (91):</b> Trẻ biết sử dụng màu để tô kín các hình, không chừa ra ngoài.                                                     | - Chọn các loại màu phù hợp theo ý thích.<br>- Tô kín các hình, không chừa ra ngoài. |
|  | <b>MT (92):</b> Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.                                             | - Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm.                                      |
|  | <b>MT (93):</b> Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.                                                      | - Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm.                             |
|  | <b>MT (94):</b> Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.                      | - Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm.                                     |
|  | <b>MT (95):</b> Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.                               | - Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm.                                |
|  | <b>MT (96):</b> Trẻ biết nhận                                                                                                     | - Nhận xét sản phẩm tạo hình.                                                        |



|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                  |
|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               | xét các sản phẩm tạo hình.                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                  |
|                               | <b>MT (97):</b> Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                                                                                                                                                                      | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.<br>- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. |
|                               | <b>MT (98):</b> Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.                                                                                                                                                                                                 | - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.                                                                                     |
|                               | <b>MT (99):</b> Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.                                                                                                                                                                                                               | - Đặt tên cho sản phẩm của mình.                                                                                                 |
| <b>LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH</b> | <b>MT:</b> Có khả năng giới thiệu tên tuổi... của bản thân bằng tiếng anh.<br>+ Có khả năng gọi (nói) tên 1 số đồ vật, con vật, cây cối, hoa quả, phương tiện giao thông gần gũi bằng tiếng anh.<br>+ Nói được 1 số câu chào, hỏi, cảm ơn, xin lỗi,.. bằng tiếng anh. | - Làm quen với tiếng anh.                                                                                                        |
| <b>KỸ NĂNG SỐNG</b>           | <b>MT:</b> Trẻ có kỹ năng cần thiết trong cuộc sống phù hợp với độ tuổi như: Kỹ năng. Chào hỏi , kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng nhận biết và tránh xa những nơi nguy hiểm....<br>+ Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động đó                                            | - Dạy trẻ các kỹ năng phù hợp với độ tuổi.                                                                                       |

## VI. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

| ST T | Chủ đề lớn                     | Chủ đề nhánh                                      | Số tuần     | Thời gian thực hiện                                          |
|------|--------------------------------|---------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|
| 1    | <b>Trường mầm non (2 tuần)</b> | - Trường mầm non của bé.<br>- Lớp học của bé.     | 1<br>1      | 08/09 - 12/09/2025<br>15/09- 19/09/2025                      |
| 2    | <b>Bản thân (4 tuần)</b>       | - Tôi là ai<br>- Tết trung thu<br>- Các giác quan | 1<br>1<br>1 | 22/09- 26/09/2025<br>29/09 - 03/10/2025<br>06/10 -10/10/2025 |

|   |                                       |                                                                                                                                                                                                                                  |                       |                                                                                                            |
|---|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                       | - Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh.                                                                                                                                                                                            | 1                     | 13/10- 17/10/2025                                                                                          |
| 3 | <b>Gia đình<br/>(4 tuần)</b>          | - Gia đình bé.<br>- Ngôi nhà thân yêu.<br>- Nhu cầu gia đình.<br>- Đồ dùng gia đình.                                                                                                                                             | 1<br>1<br>1<br>1      | 20/10 - 24/10/2025<br>27/10 - 31/10/2025<br>03/11 - 07/11/2025<br>10/11 - 14/11/2025                       |
| 4 | <b>Một số nghề<br/>(5 tuần)</b>       | - Nghề giáo viên<br>- Nghề làm ruộng.<br>- Nghề dịch vụ.<br>- Nghề thợ mộc, thợ xây.<br>- Nghề bộ đội.                                                                                                                           | 1<br>1<br>1<br>1<br>1 | 17/11 - 21/11/2025<br>24/11 - 28/11/2025<br>01/12 - 05/12/2025<br>08/12 - 12/12/2025<br>15/12 - 19/12/2025 |
| 5 | <b>Giao thông<br/>(3 tuần)</b>        | - Phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt.<br>- Phương tiện giao thông đường thủy, đường hàng không.<br>- Một số luật lệ giao thông phổ biến.                                                                                 | 1<br>1<br>1           | 22/12 - 26/12/2025<br>29/12 - 02/01/2026<br>05/01 - 09/01/2026                                             |
| 6 | <b>Thế giới thực vật<br/>(4 Tuần)</b> | - Cây xanh và môi trường sống.<br>- Một số loại hoa.<br>- Một số loại quả.<br>- Một số loại rau.                                                                                                                                 | 1<br>1<br>1<br>1      | 12/01 - 16/01/2026<br>19/01- 23/01/2026<br>26/01 - 30/01/2026<br>02/02 - 06/02/2026                        |
| 7 | <b>Tết và mùa xuân<br/>(2 tuần)</b>   | - Tết Nguyên đán.<br>- Nghỉ Tết<br>- Mùa xuân                                                                                                                                                                                    | 1<br>1<br>1           | 09/02 - 13/02/2026<br>16/02 - 20/02/2026<br>23/02 - 27/02/2026                                             |
| 8 | <b>Thế giới động vật<br/>(5 tuần)</b> | - Một số con vật nuôi trong gia đình có 2 chân, 2 cánh, đẻ trứng.<br>- Một số con vật nuôi trong gia đình có 4 chân, đẻ con.<br>- Một số con vật sống trong rừng.<br>- Một số con vật sống dưới nước.<br>- Một số con côn trùng. | 1<br>1<br>1<br>1<br>1 | 02/03 - 06/03/2026<br>09/03 - 13/03/2026<br>16/03- 20/03/2026<br>23/03- 27/03/2026<br>30/03 - 03/04/2026   |

|    |                                                    |                                                                          |             |                                                                |
|----|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------|
|    |                                                    |                                                                          |             |                                                                |
| 9  | <b>Nước và một số hiện tượng tự nhiên (3 tuần)</b> | - Nước.<br>- Một số hiện tượng tự nhiên.<br>- Các mùa trong năm.         | 1<br>1<br>1 | 06/04 - 10/04/2026<br>13/04 - 17/04/2026<br>20/04 - 24/04/2026 |
| 10 | <b>Quê hương - đất nước - Bác Hồ (3 tuần)</b>      | - Đất nước Việt Nam diệu kỳ.<br>- Quê hương yêu dấu<br>-Bác Hồ kính yêu. | 1<br>1<br>1 | 27/04 - 01/05/2026<br>04/05 - 08/05/2026<br>11/05- 15/05/2026  |

Trên đây là kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ MG 3-4 tuổi, năm học 2025-2026. Tổ chuyên môn yêu cầu tất cả các GV trong tổ thực hiện nghiêm túc những nội dung đã xây dựng trong kế hoạch ở trên. Nếu có khó khăn, vướng mắc xin ý kiến về tổ trưởng chuyên môn để được thống nhất, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- BGH (để chỉ đạo);
- GV trong tổ (thực hiện);
- Lưu: Hồ sơ CMNT; CM tổ

**BAN GIÁM HIỆU**

(Ký, duyệt)

**TỔ TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**LÊ THỊ HỘI**